TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 23/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Đức

2. Ông Nguyễn Bá Hùng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà****:bà Dương Thị Hiền*, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An****:* ông Phan Lê Tời – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với các các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu D, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1995 tại huyện Yên Thành, Nghệ An. trú quán: Xóm Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị A - Sinh năn 1971. Anh, em ruột có 03 người. D là người con thứ hai trong gia đình. Vợ: chưa có. Tiền án Tiền sự: không. Nhân Thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử 04 năm 06 tháng tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Trần Đình Tr, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam. Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1994 tại huyện Yên Thành, Nghệ An. trú quán: Xóm Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Trần Đình D - Sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Hg - Sinh năn 1973. Anh, em ruột có 05 người. Trg là người con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Lê Thị G- sinh năm 1994. Tiền án Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3.Tạ Quốc Tr, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1996 tại huyện Yên Thành, Nghệ An. trú quán: Xóm Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ văn hoá: 8/12. Con ông: Tạ T - sinh năm 1942; Con bà: Vũ Thị Q - sinh năn 1946. Anh, em ruột có 10 người. Trg là người con thứ mười trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4.Đinh Trọng S, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam. Sinh ngày 27 tháng 4 năm 2001 tại huyện Yên Thành, Nghệ An. trú quán: Xóm Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Đinh Trọng V - sinh năm 1975; Con bà: Trần Thị T - sinh năn 1976. Anh, em ruột có 06 người. Sg là người con thứ hai trong gia đình. Vợ: chưa có. Tiền án Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5.Nguyễn Hữu Đ, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1992 tại huyện Yên Thành, Nghệ An. trú quán: Xóm Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Hữu Đ - Sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị Tn - sinh năm 1975. Anh, em ruột có 05 người. Trg là người con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6.Tạ Quốc Điệp, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1992 tại huyện Yên Thành, Nghệ An. trú quán: Xóm Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Tạ Quốc V - sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Trg - sinh năn 1966. Anh, em ruột có 04 người. Trường là

người con thứ tư trong gia đình. Vợ: Phạm Thị K – sinh năm 2000; con có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2020 tại nhà của Trần Đình Tr (ở Xóm Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) Nguyễn Hữu D, Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Điệp đang ngồi chơi. Tại đây Trần Đình Tr dùng kéo cắt vỏ hộp cà phê tạo thành bốn con xúc xắc hình tròn (có hai mặt: một màu trắng và một mặt màu đỏ) và nói "có ai chơi không" thì Dh, Trg, Sg, Quốc Đ hiểu ý Trg là đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền nên tất cả cùng đồng ý, cả năm bị cáo ngồi vào chiếu nhựa đã trải sẵn tại phòng khách nhà Trg, Trg lấy một chiếc bát và một chiếc đĩa cùng bốn con xúc xắc đã cắt làm dụng cụ phương tiện để đánh bạc. Cách thức đánh được các đối tượng quy định: Một người cầm cái bỏ 04 con xúc xắc vào đĩa sau đó úp bát lại và lắc đều, người tham gia đặt cược sẽ dùng số tiền đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, tùy theo đặt cửa chẵn hay lẻ, nếu người đặt cửa đúng như nhà cái mở bát ra thấy kết quả trùng với cửa mình đặt thì được nhà cái trả số tiền tương ứng như tiền đã đặt cửa. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/01/2020 thì Nguyễn Hữu Đ đến nhà Trg và tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Yên Thành bắt quả tang các đối tượng gồm Nguyễn Hữu D, Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Đ, Trần Đình Tr, Nguyễn Hữu Đ đang đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" sát phạt nhau thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 970.000 đồng một chiếc bát và một chiếc đĩa cùng bốn con xúc xắc và 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng. Thu trong người các đối tượng Nguyễn Hữu D số tiền 1.160.000 đồng(mang theo 1.100.000 đồng vào đánh bạc và đang thắng 60.000 đồng), Trần Đình Tr số tiền 1.250.000 đồng(mang theo 790.000 đồng vào đánh bạc và đang thắng 460.000 đồng);Tạ Quốc Tr sử dụng số tiền 2.060.000 đồng(mang theo 3.500.000 đồng vào đánh bạc và đang thua 1.440.000 đồng), Đinh Trọng S sử dụng số tiền 1.150.000 đồng lúc này Sang không thắng không thua, Nguyễn Hữu Đ sử dụng số tiền 900.000 đồng lúc này Đ không thắng không thua,Tạ Quốc Điệp sử dụng số tiền 600.000 đồng (mang theo 650.000 đồng vào đánh

bạc và đang thua 50.000 đồng). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.090.000 đồng (Tám triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Hữu D, Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Điệp Trần Đình Tr, Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 30/VKS - HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, cùng như tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Yên Thành tỉnh Nghệ an giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu D, Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Điệp Trần Đình Tr, Nguyễn Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều , BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 8 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS 2015 đối với Trần Đình Tr. Xử phạt từ 7 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, BLHS 2015 đối với Tạ Quốc Tr. Xử phạt từ 7 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với Đinh Trọng S. Xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020

- Đề nghị áp dụng khoản 1Điều 321, điểm i, s khoản 1Điều 51 BLHS 2015 đối với Tạ Quốc Đ. Xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51, BLHS 2015 đối với Nguyễn Hữu Đ. Xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cá nhân, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Đề nghị áp dụng Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) con xúc xắc hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ.

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.090.000đ (Tám triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng).

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 05/01/2020 tại nhà Trần Đình Tr; địa chỉ: Rộc Lúa, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Nguyễn Hữu D, Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Đ, Trần Đình Tr, Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, theo cách đánh chẵn và lẻ, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là: 8.090.000đ (Tám triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng). Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình cho dưới 10 người đánh bạc của bị cáo Trần Đình Tr chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự .

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Hữu D có nhân thân xấu, đã một lần bị Tòa án xét xử bị cáo không lấy đó làm bài học để giáo dục bản thân nay tiếp tục phạm tội, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo là người trực tiếp sử dụng 1.160.000 đồng để đánh bạc, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, nên cần cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Đình Tr là người sử dụng nơi ở của mình, là người chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc, bị cáo là người chủ động rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo là người cầm cái trong suốt thời gian đánh bạc nên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Tạ Quốc Tr sử dụng số tiền 3.500.000, là số tiền lớn nhất trong tất cả bị cáo, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe không tu chí làm ăn, không muốn bỏ sức lao động, muốn lấy tài sản của người khác để có tiền tiêu xài, bị cáo xem đánh bạc là trò tiêu khiển nên cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Đinh Trọng S, Tạ Quốc Điệp, Nguyễn Hữu Đ là những người trực tiếp đánh bạc tham gia nhưng với vai trò thứ yếu, sử dụng số tiền ít, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

-Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Điệp, Trần Đình Tr, Nguyễn Hữu Đ đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là nhưng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS, nên cần áp dụng khi lượng hình, xét thấy cũng cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu D đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập cá nhân: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên cần miễn phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập là hợp lý.

[5]. Xử lý vật chứng: số tiền 8.090.000 đồng cần áp dụng điều 76 BLTTHS, tịch thu sung công số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu huỷ các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trần Đình Tr, Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Đ, Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, trừ đi ngày tạm giữ từ 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Đình Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, trừ đi ngày tạm giữ từ 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Tạ Quốc Tr 06(sáu) tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, trừ đi ngày tạm giữ từ 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt Đinh Trọng S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt Tạ Quốc Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt Nguyễn Hữu Đ 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Trọng S, Tạ Quốc Đ và Nguyễn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện Yên Thành, Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện Yên Thành, Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) con xúc xắc hình tròn. (Theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 13/3/2020 giữa cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.090.000đ (Tám triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng). Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục THADS huyện Yên Thành ngày 20/02/2020.

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thành
- Công an huyện Yên Thành
- CQ Thi hành án
- Các bị cáo.
- *Lưu HS*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Thái Dương

thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện Yên Thành, Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) con xúc xắc hình tròn. (Theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 13/3/2020 giữa cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.090.000đ (Tám triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng). Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục THADS huyện Yên Thành ngày 20/02/2020.

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Đức **Nguyễn Bá Hùng** **Phạm Thái Dương**

Đối với Nguyễn Hữu D có nhân thân xấu, đã một lần bị Tòa án xét xử bị cáo không lấy đó làm bài học để giáo dục bản thân nay tiếp tục phạm tội, bị cáo là người trực tiếp sử dụng 1.160.000 đồng để đánh bạc, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, nên cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Đình Tr là người sử dụng nơi ở của mình, là người chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc, bị cáo là người chủ động rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên cũng cần phải xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Tạ Quốc Tr sử dụng số tiền 3.500.000, là số tiền lớn nhất trong tất cả bị cáo cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Trọng S, Tạ Quốc Điệp, là những người trực tiếp đánh bạc tham gia với vai trò tích cực.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người tham gia đánh bạc nhưng đến sau. Số tiền bị cáo đùng để đánh bạc không nhiều. Cụ thể là: 900.000 vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo được xếp sau cùng của vụ án.

- Xét về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

-Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo Tạ Quốc Tr, Đinh Trọng S, Tạ Quốc Điệp, Trần Đình Tr, Nguyễn Hữu Đ đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là nhưng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS, nên cần áp dụng khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D mặc dù bị cáo đã bị kết án nhưng xét bị cáo đã được xóa án tích đã lâu, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy xét thấy cũng cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Xét thấy cần phải áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo mới đủ nghiêm và đáp ứng công tác phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định vì vậy cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng: số tiền 8.090.000 đồng cần áp dụng điều 76 BLTTHS, tịch thu sung công số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu huỷ các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.